

Số: *08* /BC-STP

Tuyên Quang, ngày *25* tháng 01 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định (lần 03) dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Ngày 22/01/2018, Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 224/VP-KGVX ngày 21/12/2017 của Văn phòng UBND tỉnh đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản và đối chiếu với quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định, như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Khoản 1 Điều 76 Luật khoa học và công nghệ ngày 18/6/2013 quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh, như sau:

“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong phạm vi địa phương theo phân cấp của Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ”.

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 30/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

- Khoản 2 Điều 25 Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước quy định:

“Điều 25. Hướng dẫn thực hiện

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vận dụng Thông tư này để nghiên cứu, xây dựng và ban hành quy định về việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình”.

- Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11/6/2014 Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ Quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 của Bộ Khoa học và công nghệ và Bộ Tài chính quy định khoản chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

- Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 22/4/2015 của Bộ Khoa học và công nghệ và Bộ Tài chính hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

- Khoản 1 Điều 23 Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước quy định:

“Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, ngành, địa phương có thể vận dụng hướng dẫn tại Thông tư này ban hành các quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác thuộc phạm vi quản lý của mình”.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo văn bản

Sở Tư pháp nhất trí với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định.

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo văn bản với các quy định trong văn bản đã giao cho UBND tỉnh quy định chi tiết.

2.1. Dự thảo Quyết định

a) Căn cứ ban hành

Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*Xét đề nghị...*” thành “*Theo đề nghị...*” cho phù hợp với Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Nơi nhận

Đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận sau: Báo Tuyên Quang; Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh; Công báo tỉnh.

2.2. Dự thảo Quy định

a) Điểm h Khoản 2 Điều 7 (Điều kiện, hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp chủ trì thực hiện đề tài, dự án) quy định: “*Các văn bản pháp lý làm căn cứ để xây dựng dự toán (báo giá thiết bị, nguyên vật liệu chính cần mua sắm; định mức công lao động kỹ thuật, công chuyên gia; các quy định do cấp có thẩm quyền ban hành...)* để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”.

Quy định nêu trên chưa chặt chẽ, đề nghị tham khảo quy định tại khoản 8 Điều 5 Thông tư số 08/2017/TT-BKHCHN quy định: “...*thời gian báo giá không quá 30 ngày tính đến thời điểm nộp hồ sơ...*” để chỉnh sửa dự thảo.

b) Điều 10 (Phê duyệt thực hiện đề tài, dự án) quy định:

“Điều 10. Phê duyệt thực hiện đề tài, dự án

1. Sau khi có Biên bản thẩm định kinh phí, trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện đề tài, dự án theo quy định.

2. Việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và nội dung, kinh phí, phương thức, thời gian thực hiện đề tài, dự án được thực hiện xong trước ngày 31 tháng 12 của năm trước năm kế hoạch”.

Đề nghị xem xét bổ sung quy định về thời hạn Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt thực hiện đề tài, dự án kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Khoa học và công nghệ cho phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017):

“Việc quy định một thủ tục hành chính chỉ hoàn thành khi đáp ứng đầy đủ các bộ phận tạo thành cơ bản sau đây:

- a) Tên thủ tục hành chính;*
- b) Trình tự thực hiện;*
- c) Cách thức thực hiện;*
- d) Thành phần, số lượng hồ sơ;*
- đ) Thời hạn giải quyết;*
- e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính;*
- g) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính;....*

3. Khi được luật giao quy định về thủ tục hành chính, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm quy định đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, cụ thể về các bộ phận tạo thành của thủ tục hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều này”.

c) Điểm c khoản 4, khoản 5 Điều 17 (Đánh giá, nghiệm thu kết quả đề tài, dự án ở cấp tỉnh) quy định:

“4. Thực hiện đánh giá, nghiệm thu...”

c) Đánh giá, xếp loại của Hội đồng đánh giá cấp tỉnh

- Mức “Xuất sắc” nếu đề tài, dự án có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng đánh giá cấp tỉnh có mặt nhất trí đánh giá mức “Xuất sắc” và không có thành viên đánh giá ở mức “Không đạt”;

- Mức “Khá” nếu đề tài, dự án có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng đánh giá cấp tỉnh có mặt nhất trí đánh giá mức “Khá” và không có thành viên đánh giá ở mức “Không đạt”;

- Mức “Trung bình” nếu đề tài, dự án có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng đánh giá cấp tỉnh có mặt nhất trí đánh giá mức “Trung bình” và không có thành viên đánh giá ở mức “Không đạt”;

- Mức “Không đạt” nếu đề tài, dự án có nhiều hơn 1/3 số thành viên Hội đồng đánh giá cấp tỉnh có mặt đánh giá mức “Không đạt” ...

5. Xử lý kết quả đánh giá cấp tỉnh

a) Đối với đề tài, dự án được xếp loại “Xuất sắc”, “Khá”, “Trung bình”.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có kết quả đánh giá, xếp loại của Hội đồng đánh giá cấp tỉnh, chủ nhiệm đề tài, dự án, tổ chức chủ trì có trách nhiệm:

- Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đánh giá cấp tỉnh theo ý kiến của Hội đồng đánh giá cấp tỉnh.

- Tiến hành kiểm kê, bàn giao sản phẩm và tài sản được mua sắm bằng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

- Nộp hồ sơ đã hoàn thiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để xem xét công nhận kết quả đề tài, dự án.

b) Đối với đề tài, dự án xếp loại “Không đạt”:

Đối với những đề tài, dự án xếp loại “Không đạt”, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, kiến nghị gia hạn thời gian để thực hiện hoàn thiện các nội dung nghiên cứu của đề tài, dự án.

Nếu xét thấy tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện không có khả năng hoàn thành đề tài, dự án, Hội đồng đánh giá cấp tỉnh đề nghị đình chỉ đề

tài, dự án đồng thời xem xét, xác định những nội dung công việc đã thực hiện đúng Hợp đồng làm căn cứ để quyết toán phân kinh phí đã thực hiện đúng quy định của đề tài, dự án, kể cả những đề tài, dự án đã được gia hạn và đánh giá lại nhưng vẫn không đạt”.

Quy định tại điểm c khoản 4 Điều 17 dự thảo Quy định chưa phù hợp, vì, nếu 01 đề tài, dự án có từ 01 đến 1/3 số thành viên Hội đồng đánh giá cấp tỉnh có mặt đánh giá là “Không đạt” thì đề tài, dự án đó không thỏa mãn các điều kiện để được đánh giá, xếp loại ở một trong 04 mức: “Xuất sắc”, “Khá”, “Trung bình”, “Không đạt”. Tại khoản 5 Điều này chỉ quy định về xử lý kết quả đánh giá đối với đề tài, dự án xếp loại “Xuất sắc”, “Khá”, “Trung bình”, “Không đạt”. Vậy, đề tài, dự án đó sẽ được xử lý như thế nào?

Đề nghị vận dụng quy định tại khoản 2 Điều 13 (Phương pháp đánh giá và xếp loại đối với nhiệm vụ cấp quốc gia) Thông tư số 11/2014/TT-BKHHCN ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ về việc Quy định việc đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước để chỉnh sửa cho phù hợp:

“2. Đánh giá, xếp loại của Hội đồng

a) Mức “Xuất sắc” nếu nhiệm vụ có ít nhất 3/4 số thành viên hội đồng có mặt nhất trí đánh giá mức “Xuất sắc” và không có thành viên đánh giá ở mức “Không đạt”;

b) Mức “Không đạt” nếu nhiệm vụ có nhiều hơn 1/3 số thành viên hội đồng có mặt đánh giá mức không đạt;

c) Mức “Đạt” nếu nhiệm vụ không thuộc điểm a và điểm b Khoản này”

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, XD&KTVB (Lan.03b).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược